

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2020/HS-ST**
Ngày: 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Hiền.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mười.

2/ Bà Phạm Thị Em.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Lê Minh B, sinh năm 1992; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Lê Văn B1 và bà Lê Thị Thúy H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 10/9/2019, Công an xã Phú Ngãi, huyện Ba Tri ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 750.000 đồng (chưa đóng phạt).

Nhân thân: Ngày 25/9/2020, Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã, bị tạm giữ ngày 01/9/2020 và bị tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Phi Q, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Trú tại: Số V, ấp M, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Huỳnh Tử U, sinh năm 1987.

(Vắng mặt)

Trú tại: Ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng, ngày 26/6/2020, Lê Minh B đang ở thuê phòng trọ tại nhà trọ số 999 thuộc ấp Hòa An, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đi ngang phòng của anh Trương Phi Q thấy anh Q đang ngủ, kế bên có để một cái điện thoại di động hiệu Samsung A30S màu đen và một cục sạc dự phòng nên nảy sinh ý định lấy trộm. B đi vòng ra cửa sau vào phòng lấy điện thoại và cục sạc dự phòng trên rồi đem cất giấu vào một cái thùng giấy phía trước phòng trọ số 3 rồi về phòng của mình ngủ. Đến trưa cùng ngày, B lấy điện thoại di động A30S và cục sạc dự phòng thuê xe ôm đến chợ Mỹ Long thuộc xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tháo sim rồi đưa cái điện thoại Samsung cho một người bạn tên Tr (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đem đến tiệm điện thoại di động Nam Việt do anh Nguyễn Huỳnh Tử U thuộc ấp Căn Cứ, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre làm chủ bán được 2.000.000 đồng, Tr đưa cho B 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Riêng cục sạc dự phòng B vứt ở kênh Chệt Sậy.

Đến ngày 27/6/2020, B gắn sim điện thoại của Q vào điện thoại di động của mình rồi nhắn tin cho một số người bạn của Q hỏi mượn tiền. Biết được sự việc, Q nhắn tin cho B xin chuộc lại điện thoại và hẹn gặp ở cầu Rạch Miễu thuộc huyện Châu Thành, B đồng ý. Khi B đến điểm hẹn thì bị Q giữ lại và dẫn đến công an xã Giao Long, huyện Châu Thành trình báo.

Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen do anh Nguyễn Huỳnh Tử U giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành.

Tại bản Kết luận định giá số 1018/KL/HĐĐG ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen và 01 cục sạc dự phòng trị giá 4.778.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Trương Phi Q đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt gồm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen và không có yêu cầu gì khác. Riêng anh Nguyễn Huỳnh Tử U yêu cầu Lê Minh B bồi thường cho mình số tiền 2.000.000 đồng.

Cáo trạng số 66/CT-VKSCT ngày 21/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Minh B về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Minh B từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Trương Phi Q đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen và không có yêu cầu gì khác. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh Tử U số tiền 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến, đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử do đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên việc tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 sáng, ngày 26/6/2020, tại nhà trọ số 999 thuộc ấp Hòa An, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Lê Minh B có hành vi lấy trộm một cái điện thoại di động hiệu Samsung A30S màu đen và một cục sạc dự phòng của anh Trương Phi Q.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại bản Kết luận định giá số 1018/KL/HĐĐG ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác định 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen và 01 cục sạc dự phòng trị giá 4.778.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh B đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự

bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn để bị bắt truy nã, đã gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản của người khác và bị xử phạt vi phạm hành chính. Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cùng với nhân thân của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trương Phi Q đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen, số IMEI 1: 358544105710599/01; số IMEI 2: 358545105710596/01, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cục sạc dự phòng và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

- Anh Nguyễn Huỳnh Tử U yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý theo yêu cầu của anh U, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh Tử U số tiền 2.000.000 đồng.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Huỳnh Tử U do khi mua điện thoại Samsung A30S, màu đen thì U không biết đây là tài sản mà bị cáo phạm tội mà có. Đối với người tên Tr được bị cáo nhờ bán điện thoại Samsung A30S, màu đen cho Nguyễn Huỳnh Tử U, không xác định được nhân thân, lai lịch của Tr Đồng thời, bị cáo khai nhận khi đưa điện thoại cho Tr thì Tr không biết đây là tài sản do bị cáo lấy trộm của người khác. Do đó, không có căn cứ xử lý U, Tr về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[9] Ngoài lần phạm tội này, ngày 27/6/2020 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nên ngày 25/9/2020, Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh B phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Minh B **09 (chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Trương Phi Q đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu đen, số IMEI 1: 358544105710599/01; số IMEI 2: 358545105710596/01, không yêu cầu bồi thường cục sạc dự phòng và không có yêu cầu gì khác.

- Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Huỳnh Tử U số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh B phải chịu án phí là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Minh B phải chịu án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. P (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Minh Hiền